TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1./ Bà Phan Thị Thiện.
2./ Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H'Đơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án, trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H-Liêng Buôn K, sinh năm 1982- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Buôn R, xã K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Y Kruôt Ê, sinh năm 1969- Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Ê, xã K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà H-Liêng Buôn K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, C tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk

Lắk) vào ngày 22/12/2003. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà H-Liêng Buôn K xin được ly hôn với ông Y Kruôt Ê.

Về con chung: Bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê có 02 con chung là cháu H Nir B, sinh ngày 03/8/2005 và cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 sau khi ly hôn bà H-Liêng Buôn Krông xin được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 và không yêu cầu ông Y Kruôt Ê cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu H Nir B, sinh ngày 03/8/2005 hiện nay đã trưởng thành, cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình bà H-Liêng Buôn K không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y Kruôt Ê, tuy nhiên, ông Y Kruôt Ê đều vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của BLTTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H-Liêng Buôn K được ly hôn với ông Y Kruôt Ê.

Về con chung: Giao cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 cho bà H-Liêng Buôn Krông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H-Liêng Buôn K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà H-Liêng Buôn Krông đề ngày 13/11/2025, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, tại thời điểm bà H-Liêng Buôn K làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Y K2 ÊCăm cư trú tại Buôn Ê, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Y Kruôt Ê vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Y Kruôt Ê. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Y Kruôt Ê vắng mặt không có lý do, bà H-Liêng Buôn K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2003 tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp gần đây thì bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì khô-+-+-+ng rõ vì vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản buôn hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác nhận hiện nay Bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê đã sống ly thân không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng bà H-Liêng Buôn Krông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Còn ông Y Kruôt Ê mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *"Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*

Xét thấy, bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà H-Liêng Buôn Krông, cho bà H-Liêng Buôn K được ly hôn với ông Y Kruôt Ê.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê có 2 con chung là cháu H Nir B, sinh ngày 03/8/2005 và cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008. Sau khi ly hôn bà H-Liêng Buôn K xin được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 và không yêu cầu ông Y Kruôt Ê cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 hiện nay đang còn nhỏ và do bà H-Liêng Buôn Krông chăm sóc, bà H-Liêng Buôn K có nguyện vọng sau khi ly hôn thì xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến lúc cháu trưởng thành, cháu trên 7 tuổi và cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y Kruôt Ê cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của ông về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng của bà H-Liêng Buôn K là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giao cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 cho bà H-Liêng Buôn Krông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Y K2 ÊCăm được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H-Liêng Buôn K không yêu cầu ông Y Kruôt Ê cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H-Liêng Buôn K không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà H-Liêng Buôn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H-Liêng Buôn K được ly hôn với ông Y Kruôt Ê.

Về con chung: Giao cháu Y Doanh Buôn K1, sinh ngày 20/7/2008 cho bà H-Liêng Buôn Krông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Y K2 ÊCăm được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Y Kruôt Ê không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H-Liêng Buôn K không yêu cầu ông Y Kruôt Ê cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Riêng cháu H Nir B, sinh ngày 03/8/2005 hiện nay đã trưởng thành, cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H-Liêng Buôn K và ông Y Kruôt Ê không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H-Liêng Buôn K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai số 0004451 ngày 13/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà H-L, bị đơn ông Y Kruôt Ê vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
..... ;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Anh Hùng